TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 09/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH , TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Dung – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Lan và bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong các ngày từ ngày 02 đến ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phạm Hồng H**; Giới tính: Nam
Sinh ngày 17/9/1974;
Nơi cư trú: tổ 06, phường ĐT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Họ tên cha: Phạm Văn M, sinh năm: 1934;
Họ tên mẹ: Hà Thị M, sinh năm 1939;
Họ tên vợ: Quách Thị T, sinh năm: 1977 và 02 con;
Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.
Tiền án, tiền sự: không;
Nhân thân: Ngày 23/5/2019 bị Công an TP Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt theo chứng từ số 0000423 ngày 07/6/2019 tại Kho bạc tỉnh Hòa Bình).
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020 đến ngày 14/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo tại ngoại, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Đỗ Anh T**; Giới tính: Nam
Sinh ngày 29/10/1982;
HKTT: Đội 2, xã LH, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội;
Nơi cư trú: tổ 06, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Họ tên cha: Đỗ Thế T, sinh năm 1958;
Họ tên mẹ: Vương Thị T, sinh năm 1961;
Họ tên vợ: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1985 và 02 con;
Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: không;
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020 đến ngày 14/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo tại ngoại, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Trần Văn K**; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 22/02/1976;
Nơi cư trú: thôn ĐM, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
Họ tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1948;
Họ tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1958;
Họ và tên vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1976 và 01 con;
Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: không;
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020 đến ngày 14/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo tại ngoại, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Bùi Đức N**; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 05/8/1966;
HKTT: khu 6, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
Nơi cư trú: tổ 06, phường QL (xóm 06, xã SN cũ). TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Họ tên cha: Bùi Duy H (đã chết);
Họ tên mẹ : Nguyễn Thị T, sinh năm 1944;
Họ và tên vợ: Trần Thị T, sinh năm 1974 và 02 con;
Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: không;
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020 đến ngày 14/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo tại ngoại, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 23/10/2020 Phạm Hồng H, Trần Văn K, Đỗ Anh T ngồi uống nước tại lán xây dựng của Bùi Đức N thuộc xóm 6 xã SN. Thấy trong lán có bộ bài tú lơ khơ H đã rủ K, T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "ba cây". K và T đồng ý. K vay T 500.000Đ để chơi. H làm "trương" sử dụng bộ tú lơ khơ chọn lấy các quân bài từ A (át) đến 9 cửa 04 chất rô, cơ, bích, nhép gồm 36 quân bài chia làm 3 của, mỗi cửa 3 lá bài để tính điểm, ai có số điểm cao nhất sẽ thắng. Điểm cao nhất là 10, thấp nhất là 1; chất lớn nhất là "rô", thấp nhất là "bích". Những người chơi còn lại đánh với "trương", nếu người chơi có tổng điểm 3 lá bài cao hơn "trương" thì "trương" phải trả số tiền bằng số tiền người chơi đã đặt cược và ngược lại, tiếp tục chơi cho đến khi có người được 10 điểm thì được làm "trương". Ban đầu các bị cáo thỏa thuận với nhau mức đặt cược tối thiểu là 10.000Đ. Khi H, K, T chơi được 10 phút thì có Bùi Đức N và vợ là Trần Thị T về lán. K vay của N 1.000.000Đ, trả T 500.000Đ, số tiền còn lại sử dụng đánh bạc tiếp cùng mọi người. N tham gia đặt cược theo bài của K 02 ván, mỗi lần 20.000Đ để đánh bạc với T đang cầm "trương", đến lượt H cầm "trương" thì K không cho N chơi cùng nên H đã chia bài thêm một cửa cho N để tham gia đánh bạc. Khoảng 23h10' cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an TP Hòa Bình phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.950.000Đ, 36 quân bài tú lơ khơ.

Thông báo kết quả giám định tiền số 792/TB-HBI ngày 18/11/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình kết luận: 48 tờ tiền polymer có các mệnh giá khác nhau từ 10.000Đ đến 200.000Đ có tổng trị giá 6.950.000Đ; là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Phạm Hồng H, Đỗ Anh T, Trần Văn K, Bùi Đức N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi giống như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ

án, có đủ cơ sở xác định Phạm Hồng H, Đỗ Anh T, Trần Văn K, Bùi Đức N phạm tội "Đánh bạc"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm (i,s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 65 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù; các bị cáo T, K từ 7 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; bị cáo N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.950.000Đ; tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thừa nhận vào tối ngày 23/10/2020 đã cùng nhau có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "Ba cây" tại lán xây dựng của Bùi Đức N thuộc xóm 6 xã SN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình với số tiền 6.950.000Đ. Cụ thể H là người khởi xướng, rủ những người khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 14/01/2021 là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là phạm pháp, xong do coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo H giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bản thân H đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không tu dưỡng sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy đối với H cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Đỗ Anh T, Trần Văn K, Bùi Đức N giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, đã thực hiện hành vi với vai trò người thực hành tích cực. Xét thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm (i, s) khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về công tác giáo dục phòng ngừa và tin rằng các bị cáo sẽ rút ra bài học sớm cải tạo thành công dân tốt.

[4] Về tang vật vụ án: số tiền 6.950.000Đ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc thu từ các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm (s) khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38 BLHS áp dụng đối với Phạm Hồng H;

- Khoản 1 Điều 321, điểm (i, s) khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 65 BLHS áp dụng đối với Đỗ Anh T, Trần Văn K, Bùi Đức N;

1. Tuyên bố: Phạm Hồng H, Đỗ Anh T, Trần Văn K, Bùi Đức N phạm tội ***"Đánh bạc"***;

2. Xử phạt:

- Phạm Hồng H 07 *(Bẩy)* tháng tù, được trừ đi 19 ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 24/10/2020 đến ngày 14/11/2020).

- Đỗ Anh T 07 *(Bẩy)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 *(Mười bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Trần Văn K 07 *(Bẩy)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 *(Mười bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Bùi Đức N 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng *(Mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Đỗ Anh T cho UBND phường PL, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Trần Văn K cho UBND xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Bùi Đức N cho UBND phường QL (xã SN cũ), thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu Đỗ Anh T, Trần Văn K, Bùi Đức N vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.950.000Đ *(Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số: 44/BB ngày 02/02/2021.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 *(Một)* bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài đã qua sử dụng hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số 44/BB ngày 02/02/2021.

- Áp dụng: Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000Đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

- Áp dụng: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Người bị kết án;
- UBND phường PL, TP Hòa Bình;
- UBND phường QL, TP Hòa Bình;
- UBND xã ĐX, huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Dung